

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Thống kê kinh doanh - 1104011

Mã lớp học phần: 110401102

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thị Yến Anh

Ngày thi: 08/05/2015

Giờ thi: 07h30



























Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Q Minh Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Văn Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310100160	Lê Thanh An	19/08/1995			3,0	Ba chấm	C15QT2	
2	1310100246	Nguyễn Thị Phương Ngọc	16/01/1995			3,0	Ba chấm	C15QT2	
3	1210090031	Nguyễn Như Bình	20/05/1994			✓		C14QT1	✓
4	1310100087	Trần Thị Ngọc Cẩm	20/03/1995			9,0	Chín chấm	C15QT2	
5	1210090038	Đặng Thị Thảo Chi	10/07/1994			7,0	Bảy chấm	C14QT1	
6	1310100088	Phạm Tiên Cung	17/01/1994			5,0	Năm chấm	C15QT2	
7	1310100080	Nguyễn Thị Thiên Dung	03/03/1994			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
8	1310100186	Lữ Tấn Đạt	21/04/1995			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
9	1310100028	Huỳnh Thanh Hà	07/04/1995			3,5	Ba rưỡi	C15QT2	
10	1310100006	Nguyễn Thị Hoàng Hà	10/05/1995			3,5	Ba rưỡi	C15QT2	
11	1310100092	Nguyễn Văn Hải	06/06/1994			4,0	Bốn chấm	C15QT2	
12	1310100146	Vũ Ngọc Hải	05/11/1995			6,5	Sáu rưỡi	C15QT2	
13	1310100262	Vy Quốc Hải	28/10/1995			6,5	Sáu rưỡi	C15QT2	
14	1310100013	Lê Mỹ Kym Hằng	17/03/1995			3,0	Ba chấm	C15QT2	
15	1310100075	Huỳnh Lâm Ngọc Hân	06/09/1994			3,5	Ba rưỡi	C15QT2	
16	1310100101	Dương Trung Hiếu	29/03/1995			3,0	Ba chấm	C15QT2	
17	1310100039	Phạm Hiếu	03/11/1994			4,0	Bốn chấm	C15QT2	
18	1310100009	Đình Thái Hoàng	04/06/1995			6,0	Sáu chấm	C15QT2	
19	1310100220	Lâm Lê Hoàng	18/11/1993			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
20	1310100129	Đỗ Xuân Hòa	23/07/1990			9,5	Chín rưỡi	C15QT2	
21	1310100155	Trần Thị Diệu Hòa	18/06/1995			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
22	1310100057	Nguyễn Diệu Huyền	28/07/1995			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
23	1310100204	Đỗ Mộng Huỳnh	05/09/1995			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
24	1310100158	Nguyễn Thị Hương	06/10/1994			8,0	Tám chấm	C15QT2	
25	1310100130	Võ Tuấn Kiệt	07/01/1995			8,0	Tám chấm	C15QT2	
26	1310100076	Hoàng Văn Lâm	01/12/1992			3,5	Ba rưỡi	C15QT2	
27	1310100217	Nguyễn Thị Trúc Lê	07/02/1995			2,0	Hai chấm	C15QT2	
28	1310100121	Bùi Thị Thúy Linh	11/08/1995			✓	✓	C15QT2	✓
29	1310100104	Lê Kim Linh	03/09/1994			7,0	Bảy chấm	C15QT2	
30	1310100190	Nguyễn Thị Linh	07/12/1995			7,5	Bảy rưỡi	C15QT2	
31	1310100209	Huỳnh Thị My Ly	18/05/1995			7,5	Bảy rưỡi	C15QT2	Nợ HP

